



CHỨNG KHOÁN

ALPHA

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 20/11/2025

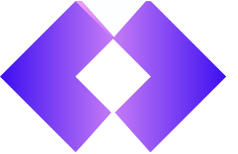
Đà tăng chứng lại...

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading

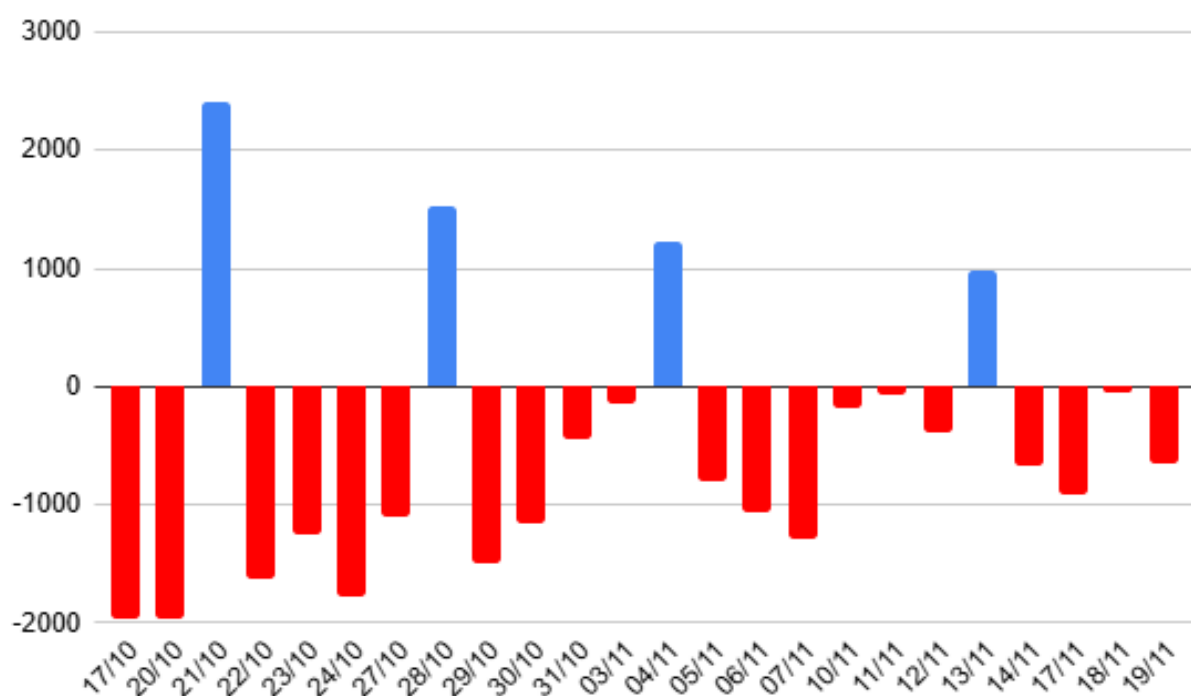




Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

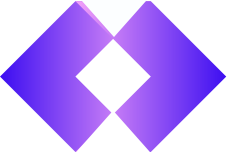
- Thị trường chứng khoán ngày 19/11 ghi nhận trạng thái rung lắc mạnh và suy yếu trở lại, trái ngược đà hồi phục của nhiều phiên trước đó. VN-Index mở cửa trong sắc xanh nhẹ nhưng lực bán nhanh chóng áp đảo, khiến chỉ số lùi dần dưới tham chiếu. Sang phiên chiều, áp lực chốt lời tăng mạnh tại nhiều nhóm ngành khiến chỉ số mở rộng đà giảm. Kết phiên, VN-Index mất **10,92** điểm **(-0,66%)**, đóng cửa tại **1.649** điểm. Thanh khoản HSX duy trì ở mức 20,7 nghìn tỷ đồng chưa đủ mạnh để tạo bứt phá.
- Khối ngoại tiếp tục là điểm trừ khi bán ròng 646 tỷ đồng trên sàn HSX.** Khối tự doanh bán ròng 27 tỷ đồng.
- Điểm nhấn tiêu cực** trong phiên đến từ nhóm công nghệ, nông nghiệp, hóa chất và bán lẻ với FPT giảm 2%, HAG giảm 6,4%, DGC giảm 2,2%, DGW giảm 3%....
- Nhóm ngân hàng**, sắc đỏ chiếm ưu thế khi VPB, TCB, TPB giảm 1-2%, VCB, MBB, ACB và BID điều chỉnh nhẹ; điểm sáng hiếm hoi là HDB tăng 2,8% và NAB tăng 0,3%. Nhóm chứng khoán chịu áp lực mạnh với SSI giảm 2,5%, VIX và VND giảm hơn 3%, VCI và HCM cũng đồng loạt mất điểm.
- Nhóm bất động sản** phân hóa nhưng nghiêng về giảm với VRE giảm 2,3%, NLG giảm 3,2%, KDH, CEO, DXG, HDG giảm trên 2%, trong khi VIC và DIG duy trì được sắc xanh.
- Trạng thái tích cực tại một số mã nhóm Phân bón, Chăn nuôi: DCM, DPM tăng hơn 1%, DBC tăng 2,5%.
- Đánh giá:** Dòng tiền có xu hướng rút khỏi các nhóm dẫn dắt của nhịp hồi vừa qua, đặc biệt là công nghệ, chứng khoán, bất động sản, ngân hàng và chuyển hướng sang các nhóm phòng thủ như phân bón, chăn nuôi, nhựa....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index xuất hiện nền giảm trong bối cảnh áp lực bán gia tăng khi chỉ số chạm vùng cản MA40 quanh 1.670 điểm. Dù điều chỉnh, xu hướng trung hạn vẫn giữ được sắc thái tích cực khi bộ ba MA20-MA100-MA200 tiếp tục hướng lên. Các chỉ báo như MACD và RSI cho tín hiệu trung tính, cho thấy thị trường đang trong giai đoạn tích lũy và thăm dò dòng tiền. Nhìn chung, chỉ số có thể còn giằng co trong ngắn hạn trước khi xác lập xu hướng rõ ràng hơn.
- Kịch bản 1 (50%)** VN-Index hồi phục tiếp lên vùng 1.660-1.670 điểm và rung lắc trong quá trình tăng.
- Kịch bản 2 (50%)** VN-Index điều chỉnh trở lại về vùng 1.620-1.630 điểm (đáy cũ).

Chiến lược giao dịch

- Nhà đầu tư có thể duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức trung bình - thấp khi thị trường vẫn trong giai đoạn phân hóa mạnh.
- MUA Có thể gia tăng tỷ trọng từng phần** khi thị trường xuất hiện các nhịp điều chỉnh kỹ thuật hoặc rung lắc quanh các vùng hỗ trợ gần. Ưu tiên nhóm ngành cho tín hiệu cải thiện rõ rệt như ngân hàng, chứng khoán, bán lẻ, phân bón, chăn nuôi, nhựa, và một số cổ phiếu đầu tư công đang hút tiền trở lại....
- BÁN** Nên giảm tỷ trọng tại các cổ phiếu yếu, thiếu dòng tiền hoặc không theo kịp nhịp phục hồi chung của thị trường. Hạn chế tham gia các mã đầu cơ tăng nóng nhưng thiếu nền tảng cơ bản....



Thông tin cổ phiếu

CANH MUA

• Giá ngày 19/11/2025	27.60
• Vùng mua/bán tiềm năng	27-28
• Giá chốt lời	30-31
• Giá cắt lỗ	25
• Vốn hóa (tỷ đồng)	211,842.86
• SLCP lưu hành (cp)	7,675,465,855
• KLGD BQ 10 phiên	31,538,230
• Giá sổ sách	16.34
• EPS hiện tại	1.88
• P/E	14.72

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Bất động sản và đầu tư công thúc đẩy nhu cầu thép tăng mạnh.

- Nhu cầu thép xây dựng trong nước được kỳ vọng sẽ tăng mạnh trở lại vào giai đoạn cuối năm, tạo động lực tích cực cho cổ phiếu HPG. Thị trường bất động sản đang dần được khơi thông nhờ loạt khung pháp lý mới như Luật Đất đai 2024, Luật Kinh doanh BĐS 2023 và Luật Nhà ở 2023, kết hợp với môi trường lãi suất duy trì ở mức thấp, giúp cải thiện đáng kể sức mua thép xây dựng. Bên cạnh đó, giải ngân đầu tư công năm 2025 dự kiến tăng tốc mạnh khi bước vào năm cuối của kế hoạch trung hạn 2021–2025, với tổng vốn đặt mục tiêu hơn 825 nghìn tỷ đồng. Nhóm dự án hạ tầng giao thông, cầu đường và xây dựng công trình công cộng được thúc đẩy sẽ kéo theo nhu cầu thép tăng lên.

Biên lợi nhuận được kỳ vọng cải thiện nhờ xu hướng giảm của chi phí nguyên liệu đầu vào.

- Theo các dự báo quốc tế, giá quặng sắt năm 2025 có xu hướng đi ngang quanh mức 90 USD/tấn và giảm nhẹ vào năm 2026, trong khi giá than cốc được ước tính tiếp tục hạ so với năm 2024. Chi phí đầu vào ổn định ở mức thấp tạo dư địa để HPG cải thiện lợi nhuận gộp. Đồng thời, giá thép trong nước được dự báo hồi phục nhờ nhu cầu nội địa tăng lên, qua đó hỗ trợ biên lợi nhuận duy trì tích cực. Sự kết hợp giữa giá đầu vào hạ nhiệt và đầu ra cải thiện giúp triển vọng biên lợi nhuận của HPG trở nên bền vững hơn.

Dung Quất 2 giai đoạn 2 đã vận hành, dự kiến sẽ đóng góp vào KQKD Q4/2025.

- Dung Quất 2 giai đoạn 1 đã bắt đầu vận hành từ quý 3/2025 và giai đoạn 2 dự kiến sẽ hoàn tất trong quý 4/2025, hứa hẹn đóng góp trực tiếp vào kết quả kinh doanh của HPG ngay trong cuối năm. Khi toàn dự án đi vào hoạt động, công suất HRC của Tập đoàn sẽ nâng lên gần 9 triệu tấn, đủ đáp ứng nhu cầu lớn của thị trường nội địa. Song song đó, Hòa Phát cũng hợp tác với SMS Group để triển khai dây chuyền thép ray và thép hình công suất 700.000 tấn/năm, hướng tới ra sản phẩm đầu tiên vào quý 1/2027, phục vụ nhu cầu lớn của các dự án đường sắt. Sự mở rộng công suất này tạo nền tảng tăng trưởng dài hạn cho doanh thu và lợi nhuận của HPG.

Kết quả kinh doanh tích cực.

- Sản lượng thép Q3 đạt 2,67 triệu tấn (-3,8% yoy), chịu ảnh hưởng chủ yếu từ mức giảm 17% của thép xây dựng do mùa vụ, doanh thu đạt 36.407 tỷ (+7% yoy) và lợi nhuận sau thuế 4.012 tỷ (+33% yoy)

Phân tích kỹ thuật. Cổ phiếu HPG đang hồi phục trở lại kèm khối lượng cải thiện sau khi điều chỉnh về hỗ trợ MA100, các chỉ báo MACD, RSI đều cho tín hiệu tích cực.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	22/10/2025	DHG	TRUNG LẬP	Dược phẩm	98-103	110-115	94	12.2%
2	23/10/2025	KBC	CHỜ MUA	Khu công nghiệp	30-32	37-38	28	23%
3	24/10/2025	DXG	CHỜ MUA	Bất động sản	19.5-20.5	23-24	18	18%
4	27/10/2025	PHR	TRUNG LẬP	Cao su	48-50	55-57	45	14.5%
5	28/10/2025	NT2	CHỜ MUA	Ngành điện	22-23	25-26	21	13.6%
6	29/10/2025	DGW	TRUNG LẬP	Bán lẻ	38-39	44-45	36	15.7%
7	30/10/2025	VTP	CHỜ MUA	Logistic	110-115	130-135	100	18.2%
8	31/10/2025	GVR	CHỜ MUA	Cao su	27-28	30-31	25	11.2%
9	03/11/2025	BVH	CANH MUA	Bảo hiểm	53-55	60-62	49	13.2%
10	04/11/2025	MBB	CHỜ MUA	Ngân hàng	22-23	25-26	20	13.6%
11	05/11/2025	PC1	TRUNG LẬP	Xây lắp	23-24	26-27	22	13%
12	06/11/2025	HDG	CHỜ MUA	Xây dựng	28-29	34-35	26	21.4%
13	10/11/2025	FPT	TRUNG LẬP	Công nghệ	90-93	102-105	86	11.2%
14	11/10/2025	FRT	TRUNG LẬP	Bán lẻ	130-135	145-150	120	11.5%
15	12/11/2025	POW	CHỜ MUA	Ngành điện	13-13.6	15-16	12	15.3%
16	13/11/2025	MWG	CHỜ MUA	Bán lẻ	75-78	85-87	70	13.3%
17	14/11/2025	VCI	CHỜ MUA	Chứng khoán	34-35	38-39	31	11.7%
18	17/11/2025	GEG	TRUNG LẬP	Ngành điện	14-15	16-17	13	14.2%
19	18/11/2025	CEO	CANH MUA	Bất động sản	26-27	31-32	24	19.2%
20	19/11/2025	SSI	CHỜ MUA	Chứng khoán	33-35	39-40	31	18%
21	20/11/2025	HPG	CANH MUA	Thép	27-28	30-31	25	11%



Danh mục mở mới

STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	66.1	25%	-4.20%
2	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	92.5	25%	8.95%
3	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	98	25%	3.16%
4	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	35.8	25%	-1.92%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	09/04/2025	VCI	32.05	38	30	36.75	11/04/2025	15%
2	09/04/2025	VCB	52	60	48	59.8	11/04/2025	15%
3	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
4	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
5	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
6	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
7	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
8	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
9	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
10	30/09/2025	ACV	56	63-64	50.4	56	10/10/2025	0%
11	14/10/2025	BID	41.95	48-50	37.55	40.5	14/10/2025	-3.46%
12	21/10/2025	MSN	88	105-110	79	79	21/10/2025	-10.23%



Thị trường thế giới

- **S&P 500 khởi sắc sau 4 phiên giảm liên tiếp.** Kết thúc phiên giao dịch ngày 19/11, chỉ số S&P 500 tiến 0.38% lên 6,642.16 điểm, còn chỉ số Nasdaq Composite cộng 0.59% lên 22,564.23 điểm. Chỉ số Dow Jones nhích 47 điểm (tương đương 0.1%) lên 46,138.77 điểm.
- **Lạm phát tại Anh "hạ nhiệt" về mức 3,6%.** Tháng 10/2025, CPI của Anh giảm xuống 3,6% từ mức 3,8% tháng 9, trùng với dự báo của BoE, đánh dấu lần giảm đầu tiên kể từ tháng 5. Lạm phát lõi giảm về 3,4%, trong khi nhóm thực phẩm và đồ uống ghi nhận 4,9%. Nguyên nhân chính là giá hóa đơn điện, sưởi ấm và dịch vụ lưu trú giảm. Mặc dù Bảng Anh giảm nhẹ so với USD, BoE vẫn tạm dừng lộ trình cắt giảm lãi suất, đồng thời dự báo lạm phát sẽ duy trì trên mục tiêu 2% đến giữa năm 2027 do chi phí nhân công tăng cao.

Thị trường trong nước

- **Thủ tướng chỉ đạo tập trung ưu tiên giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy xuất khẩu.** Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Công điện số 221/CĐ-TTg ngày 19/11/2025 về tập trung ưu tiên giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy xuất khẩu. Công điện nêu rõ: Từ đầu năm 2025 đến nay, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều văn bản chỉ đạo, các Bộ, cơ quan, địa phương đã nỗ lực, cố gắng trong thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp điều hành kinh tế vĩ mô, đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu, phát triển, mở rộng thị trường.
- **Tỷ giá USD : Đồng USD nổi tiếp đà tăng.** Ngày 19/11, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm USD/VND tăng 12 đồng, lên 25.132 đồng. Trên thị trường quốc tế, chỉ số US Dollar Index (DXY) nhích nhẹ 0,01% lên 99,60, duy trì đà tăng so với yên Nhật và EUR trong bối cảnh nhà đầu tư quan tâm lập trường tài khóa của Nhật Bản và dữ liệu kinh tế Mỹ. Công cụ FedWatch hiện định giá khoảng 51% khả năng Fed cắt giảm lãi suất 25 điểm cơ bản vào tháng tới, giảm so với tuần trước.

Thị trường hàng hóa

- **Dầu giảm hơn 2%.** Giá dầu giảm mạnh vào ngày thứ Tư (19/11), sau khi có báo cáo cho biết Mỹ đang tiếp tục nỗ lực chấm dứt cuộc chiến Nga – Ukraine và đã soạn thảo một khung sơ bộ cho việc này. Kết thúc phiên giao dịch ngày 19/11, hợp đồng dầu Brent lùi 1.38 USD (tương đương 2.13%) xuống 63.51 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 1.30 USD (tương đương 2.14%) còn 59.44 USD/thùng. Reuters đưa tin từ 02 nguồn tin rằng Mỹ đã ra hiệu cho Tổng thống Ukraine Volodymyr Zelenskiy rằng phía Ukraine phải chấp nhận khung sơ bộ do Mỹ soạn thảo để chấm dứt cuộc chiến, trong đó có đề xuất Kiev từ bỏ lãnh thổ và một số vũ khí. Các chuyên gia phân tích cho biết việc chấm dứt cuộc chiến ở Ukraine có thể mở đường cho dòng chảy dầu thô của Nga mạnh hơn, làm gia tăng lo ngại về tình trạng dư cung.



	Dow 30	46,138.77	+47.03 / +0.1%	
	Dow 30 Futures	46,360.00	+221.20 / +0.48%	
	Nasdaq Futures	25,031.50	+391.00 / +1.59%	
	S&P 500 Futures	6,714.10	+71.90 / +1.08%	
	Nikkei 225	50,313.00	+1,775.30 / +3.66%	
	Shanghai	3,946.74	+6.93 / +0.18%	
	Hang Seng	25,830.65	-99.38 / -0.38%	
	KOSPI	4,015.12	+85.61 / +2.18%	
	FTSE 100	9,507.41	-44.89 / -0.47%	
	FTSE 100 Futures	9,603.00	+4.60 / +0.05%	



XAU/USD	4,096.65	+18.64 / +0.46%
Gold	4,095.59	+12.79 / +0.32%
Copper	5.0375	+0.0070 / +0.14%
Brent Oil	63.710	+0.050 / +0.08%
London Sugar	419.90	-0.30 / -0.07%
Crude Oil WTI	59.460	+0.210 / +0.35%
Platinum	1,563.20	+13.20 / +0.85%
London Coffee	4,516.00	-57.00 / -1.25%
US Wheat	536.25	-0.75 / -0.14%
US Corn	429.90	+0.15 / +0.03%



TDC: Becamex TDC tắt toán hơn 360 tỷ đồng gốc, lãi trái phiếu.

- Becamex TDC đã tắt toán lô trái phiếu TDC.BOND.2020.700 đúng hạn, thanh toán 350 tỷ đồng gốc và hơn 10 tỷ đồng lãi, sau khi từng mua lại một phần hồi giữa năm 2025. Lũy kế 9 tháng, doanh thu hợp nhất đạt hơn 1.315 tỷ đồng, gấp hơn 3 lần cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế đạt 155,9 tỷ đồng, hoàn thành 61,5% kế hoạch cả năm. Tổng tài sản đến cuối quý 3 đạt 4.586,8 tỷ đồng, trong khi tổng nợ giảm 9,1% xuống 2.991,3 tỷ đồng, phản ánh cơ cấu tài chính lành mạnh và hiệu quả kinh doanh cải thiện.

NCT: Lãi kỷ lục trong quý 3, muốn nâng kế hoạch kinh doanh, sắp trả cổ tức tiền mặt 80%.

- CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài (NCT) điều chỉnh kế hoạch 2025, nâng doanh thu lên 1.156 tỷ đồng (+15%) và lợi nhuận sau thuế 331 tỷ đồng (+22%), đồng thời tăng sản lượng hàng hóa phục vụ lên 405 nghìn tấn. Quý 3/2025, công ty lập kỷ lục doanh thu gần 318 tỷ đồng và lãi ròng 114 tỷ đồng, giúp lũy kế 9 tháng đạt 839 tỷ doanh thu và 264 tỷ lợi nhuận, hoàn thành 73–80% kế hoạch cả năm. NCT tiếp tục duy trì cổ tức tiền mặt cao 80%, dự kiến chi trả 209 tỷ đồng cho cổ đông, phản ánh hiệu quả kinh doanh ổn định và triển vọng tăng trưởng bền vững.

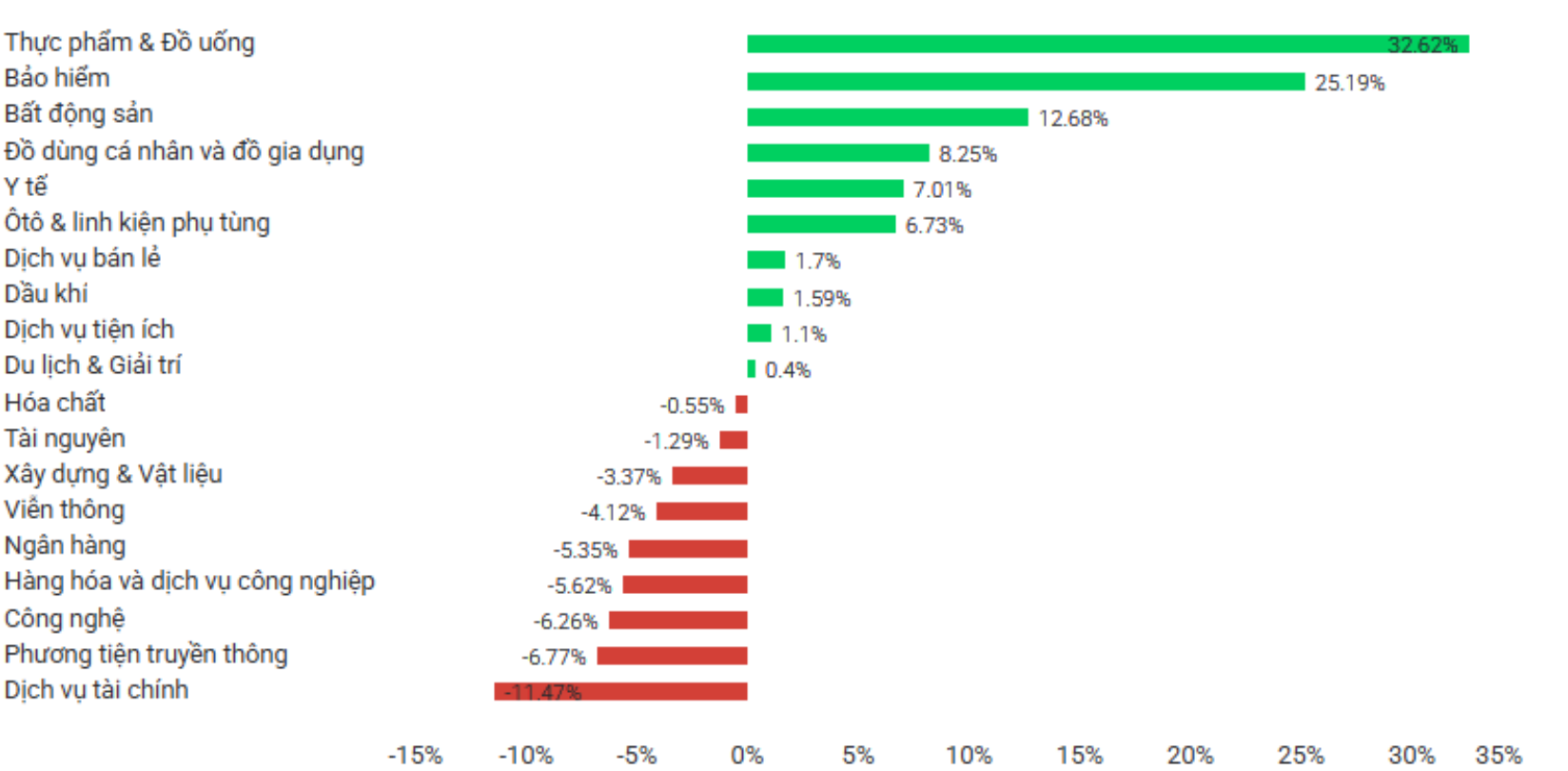
VCG: Vinaconex “trúng lớn” nhờ thương vụ bán công ty con, lãi quý 3/2025 tăng hơn 20 lần

- Vinaconex ghi nhận quý 3/2025 kỷ lục với doanh thu 4.429 tỷ đồng (+66% YoY) và lợi nhuận sau thuế 3.304 tỷ đồng, tăng hơn 20 lần nhờ lãi hơn 3.060 tỷ từ thương vụ chuyển nhượng 70% cổ phần Vinaconex ITC. Lũy kế 9 tháng, doanh thu đạt 11.412 tỷ và lợi nhuận 3.782 tỷ đồng, vượt 315% kế hoạch cả năm. Tổng nợ giảm 8,6% cùng vay dài hạn gần như thu hẹp một nửa, củng cố cơ cấu tài chính và tạo nền tảng tăng trưởng bền vững cho tập đoàn.

MIG: MBCapital muốn thoái toàn bộ cổ phần tại MIG.

- MBCapital dự kiến thoái toàn bộ hơn 3 triệu cổ phiếu MIG (1,43% vốn) từ 25/11–23/12, ước tính giá thị trường đạt khoảng 53 tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng đầu năm, MBCapital ghi nhận lợi nhuận ròng gần 77 tỷ đồng, tăng gần 9 lần so với cùng kỳ nhờ hoạt động quản lý ủy thác và đầu tư tài chính. Về phía MIG, quý III/2025 công ty đạt lợi nhuận trước thuế 154 tỷ đồng, gấp 5 lần cùng kỳ, với doanh thu phí bảo hiểm tăng 19% và chi phí bồi thường giảm 20%. Lũy kế 9 tháng, MIG đạt lợi nhuận trước thuế 385 tỷ đồng, hoàn thành 71% kế hoạch cả năm.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
HID	5.88	0.38 (6.91%)	7.68	VDP	45.70	-3.15 (-6.45%)	0.10
HII	6.35	0.41 (6.90%)	11.70	HAG	17.65	-1.20 (-6.37%)	857.22
DTA	4.70	0.19 (4.21%)	0.03	HSL	8.90	-0.49 (-5.22%)	15.65
CRC	9.00	0.25 (2.86%)	9.32	HHS	14.10	-0.75 (-5.05%)	45.99
HDB	31.30	0.85 (2.79%)	647.68	GEX	43.80	-1.85 (-4.05%)	349.61



Biên bản họp FOMC – Mỹ – Dự kiến công bố ngày 20/11/2025.

- Biên bản cuộc họp của Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC) sẽ cung cấp cái nhìn chi tiết về quan điểm của các nhà hoạch định chính sách Fed liên quan đến lãi suất và triển vọng kinh tế Mỹ. Nội dung biên bản sẽ giúp giới đầu tư đánh giá mức độ “điều hòa” hay “bồ câu” của Fed trong giai đoạn hiện tại. Nếu biên bản thể hiện quan điểm thận trọng và thiên về nói lỏng, kỳ vọng về việc cắt giảm lãi suất sớm có thể tăng lên, qua đó hỗ trợ thị trường chứng khoán nhưng gây áp lực giảm lên đồng USD.

Trung Quốc – Công bố lãi suất cho vay cơ bản (LPR) ngày 20/11/2025.

- Quyết định về LPR là chỉ báo quan trọng thể hiện định hướng chính sách tiền tệ của PBoC và tác động trực tiếp đến chi phí vốn của nền kinh tế. Trong bối cảnh tăng trưởng còn nhiều thách thức, thị trường chú ý khả năng Bắc Kinh tiếp tục nói lỏng để hỗ trợ tín dụng và lĩnh vực bất động sản. Bất kỳ điều chỉnh nào cũng có thể ảnh hưởng mạnh đến tâm lý nhà đầu tư, dòng Nhân dân tệ và dòng vốn vào các thị trường mới nổi.

GDP sơ bộ (Prelim GDP) – Mỹ – Dự kiến công bố ngày 26/11/2025.

- GDP sơ bộ là chỉ báo quan trọng phản ánh tốc độ tăng trưởng kinh tế của Hoa Kỳ trong quý, được xem như “bức tranh tổng thể” về sức khỏe nền kinh tế lớn nhất thế giới. Số liệu này giúp đánh giá mức độ mở rộng của hoạt động sản xuất – tiêu dùng, hiệu quả đầu tư và xu hướng chi tiêu của Chính phủ. Kết quả GDP sơ bộ thường có tác động mạnh đến kỳ vọng chính sách của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED), qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến diễn biến đồng USD, thị trường chứng khoán và dòng vốn toàn cầu.

Chỉ số giá PCE – Mỹ – Dự kiến công bố ngày 26/11/2025.

- Chỉ số giá chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) sẽ cung cấp cái nhìn về áp lực lạm phát tại Mỹ, là cơ sở quan trọng để đánh giá xu hướng chính sách tiền tệ của Fed. Nếu PCE cho thấy lạm phát tiếp tục duy trì ở mức thấp, kỳ vọng về nói lỏng hoặc giữ nguyên lãi suất có thể gia tăng, qua đó hỗ trợ thị trường chứng khoán nhưng tạo áp lực giảm lên đồng USD. Ngược lại, lạm phát tăng cao có thể làm gia tăng triển vọng thắt chặt chính sách, tác động tích cực đến đồng USD nhưng gây áp lực giảm cho các tài sản rủi ro.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	PPC	HOSE	18/11/25	19/12/25	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
2	VSH	HOSE	18/11/25	31/12/25	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
3	L40	HNX	19/11/25	02/12/25	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
4	CMP	UPCoM	19/11/25	01/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 149 đồng/CP
5	SIP	HOSE	19/11/25	18/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
6	PMW	UPCoM	20/11/25	10/12/25	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
7	TCH	HOSE	21/11/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1
8	CMW	UPCoM	21/11/25	05/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 663 đồng/CP
9	MPY	UPCoM	21/11/25	01/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP
10	ECO	UPCoM	21/11/25		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
11	SDG	HNX	21/11/25	02/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
12	TBD	UPCoM	21/11/25	24/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
13	TIX	HOSE	21/11/25	24/12/25	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,250 đồng/CP
14	PMC	HNX	21/11/25	08/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
15	BTP	HOSE	24/11/25	15/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 330 đồng/CP
16	BCE	HOSE	24/11/25	10/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP
17	HGM	HNX	24/11/25	18/12/25	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 8,500 đồng/CP
18	VLP	UPCoM	24/11/25	24/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
19	CFM	UPCoM	24/11/25	19/12/25	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 200 đồng/CP
20	GCF	UPCoM	24/11/25		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
21	SFC	HOSE	25/11/25	16/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,700 đồng/CP
22	PMJ	UPCoM	27/11/25	15/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
23	BWS	UPCoM	28/11/25	10/12/25	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
24	MSH	HOSE	01/12/25	25/12/25	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
25	SPM	HOSE	02/12/25	17/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
26	KTC	UPCoM	02/12/25	26/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 400 đồng/CP
27	LBM	HOSE	03/12/25	19/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
28	TBC	HOSE	04/12/25	25/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
29	NTH	HNX	08/12/25	25/12/25	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
30	SAB	HOSE	12/01/26	12/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P. Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P. Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009